TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - HIỆP HỘI CTĐHCĐ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, Bộ Y tế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNHCHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-KĐCLGD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-KĐCLGD ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, Bộ Y tế tại phiên họp Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam đã họp ngày 02/4/2022 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020. Hội đồng đã nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan.

Căn cứ nhận xét nghiên cứu Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng của các thành viên Hội đồng, báo cáo kết quả tự đánh giá của Hiệu trưởngTrường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, báo cáo kết quả đánh giá ngoài của Trưởng Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài tại phiên họp của Hội đồng ngày 02/4/2022 và báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua với tỉ lệ 100% (13/13/13) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết,

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 29/11/2021 đến ngày 05/12/2021 và đã đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch, tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng. Điểm trung bình của từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 3,86 điểm; Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 3,98 điểm; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,87 điểm; Kết quả hoạt động: 4,13 điểm. Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 90 tiêu chí trên tổng số 111 tiêu chí, chiếm 81,08%; số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 trở lên là 12 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn, chiếm 48,00% và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm *(chi tiết trong Phụ lục I).*

3. Kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng cần tham khảo các khuyến nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại mà Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã chỉ ra trong Báo cáo đánh giá ngoài nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường *(chi tiết trong Phụ lục II)*

4. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, cơ sở giáo dục có điểm trung bình trong từng lĩnh vực đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

PGS.TS. Nguyễn Phương Nga

Nơi nhận:
- Trường ĐHKTYDĐN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y - DƯỢC ĐÀ NẴNG, BỘ Y TẾ

(Kèm theo Nghị quyết số: 25 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	**3,86**
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa	4,00
Tiêu chuẩn 2. Quản trị	4,00
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	3,75
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	4,00
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3,75
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	3,86
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	3,80
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	3,75
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	**3,98**
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3,67
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	4,25
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	4,00
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	4,00
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	**3,87**
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	4,20
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,60
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	3,80
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	3,50
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,00
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	3,50
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	3,50

Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	5,00
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	**4,13**
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	4,00
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	3,50
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	5,00
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	4,00

TỔNG HỢP	Số lượng	Tỉ lệ
Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên	90	81,08%
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên	12	48,00%
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm	0	0,00%

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y - DƯỢC ĐÀ NẴNG, BỘ Y TẾ

(Kèm theo Nghị quyết số: 25/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Y tế. Tiền thân của Trường là Trường Cán bộ Quân Dân Y được thành lập vào ngày 26 tháng 3 năm 1963 tại căn cứ Sông Re, xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi. Năm 2006, Trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II - Bộ Y tế. Năm 2013, Trường đã được nâng cấp thành Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng trên cơ sở Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II theo Quyết định số 595/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2013.

Nhà trường đã vinh dự nhận được nhiều danh hiệu cao quý gồm Huân chương Lao động Hạng Nhất (năm 2003), Huân chương Độc lập Hạng Ba (năm 2008), Huân chương Độc lập Hạng Nhì (năm 2013), Cờ Thi đua của Chính phủ (các năm: 2008, 2018), Cờ thi đua Bộ Y tế (Các năm: 2016, 2017), Cờ thi đua của thành phố Đà Nẵng (năm 2018).

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, Bộ Y tế giai đoạn 2016 - 2020 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật, những điểm cần khắc phục và đề xuất kiến nghị:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT:

LĨNH VỰC 1: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn, Sứ mạng của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của Trường, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của ngành Y tế, của Thành phố Đà Nẵng, các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và của cả nước.

2. Hệ thống quản trị của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng thành lập đúng theo quy định của pháp luật, có hệ thống văn bản quản lý đầy đủ, chi tiết, là công cụ quản lý có hiệu quả của hệ thống quản trị.

3. Giai đoạn 2015 - 2020, trên cơ sở rà soát cơ cấu tổ chức quản lý, Nhà trường đã 04 lần thay đổi cơ cấu tổ chức nhằm đáp ứng mục tiêu, định hướng chiến lược của Nhà trường, phù hợp với định hướng về tổ chức nhân sự của Bộ Y tế.

4. Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2030 và tầm nhìn 2045 xác định các giải pháp và chỉ số thực hiện theo 06 lĩnh vực chiến lược cùng với các kế hoạch thực hiện Chiến lược.

5. Trong giai đoạn kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường đã ban hành và triển khai nhiều chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

6. Đội ngũ giảng viên cơ hữu Nhà trường có 01 phó giáo sư chiếm 0,4%; 22 tiến sỹ chiếm 9,9%; 12 chuyên khoa II chiếm 5,4%; 153 thạc sỹ chiếm 68,6%; 02 chuyên khoa I chiếm 0,9% và 33 đại học chiếm 14,8% (hướng dẫn tại các phòng thí nghiệm, thực hành).

7. Nhà trường có nhiều cải tiến, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động kết nối, phát triển các đối tác cũng như duy trì, mở rộng các quan hệ đối ngoại nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học của Trường và phục vụ cộng đồng.

LĨNH VỰC 2: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG

9. Hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường có Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục với 24 thành viên trong đó Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng; Trường có 09 người có chứng chỉ kiểm định viên, trong đó 02 người có thẻ kiểm định viên.

10. Chiến lược phát triểnNhà trường giai đoạn 2014-2020 đã xác định rõ việc kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo; Kế hoạch tự đánh giá đã xác định rõ lộ trình tự đánh giá, chuẩn bị nhân sự, kế hoạch thời gian, kế hoạch huy động nguồn lực v.v để chuẩn bị cho việc tự đánh giá và đánh giá ngoài.

11. Nhà trường có Chiến lược phát triển, trong đó đã xác định đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ môi trường giáo dục.

12. Để đảm bảo chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, Nhà trường đã ban hành văn bản, các quy chế và quy định. Hằng năm, Nhà trường đã bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

LĨNH VỰC 3: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

13. Sau mỗi kỳ tuyển sinh và nhập học, Hội đồng tuyển sinh Nhà trường đều tổ chức tổng kết, phân tích, rút kinh nghiệm công tác tuyển sinh và nhập học để đề xuất những giải pháp, chính sách cho công tác tuyển sinh và nhập học năm tiếp theo.

14. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường đã định kỳ tổ chức rà soát, đổi mới chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và đề cương chi tiết các học phần kèm theo chương trình đào tạo (các năm 2018 và 2020).

15. Nhà trường đã xây dựng được môi trường học tập đa dạng, phong phú phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo, tạo cơ hội cho người học giao lưu học hỏi kinh nghiệm.

16. Các chương trình đào tạo đã sử dụng nhiều phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với nội dung và chuẩn đầu ra của từng học phần. Nhà trường đã thực hiện rà soát phương pháp kiểm tra, đánh giá người học theo năm học.

17. Chức năng nhiệm vụ của các phòng, khoa được ban hành cũng xác định rõ chức năng nhiệm vụ của các đơn vị tham gia phục vụ, hỗ trợ và giám sát sinh viên.

18. Việc kiểm tra giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học được thực hiện trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Phòng Quản lý Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế. Việc tổ chức đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ được thực hiện theo quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường.

19. Nhà trường đã có quy định về sở hữu trí tuệ, được ban hành năm 2014 và ban hành lại vào năm 2020. Các nội dung quy định phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

20. Trường đã ban hành các các chỉ số KPIs về hợp tác quốc tế (Bộ chỉ số ban hành năm 2017 có 8 chỉ số; Bộ chỉ số ban hành năm 2020 có 9 chỉ số). Hằng năm trong phương hướng nhiệm vụ năm học Nhà trường đều đưa ra kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học ngắn hạn và có báo cáo tổng kết hằng năm.

21. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Các hoạt động này được thực hiện theo các quy định, hướng dẫn của Nhà trường và tuân thủ các quy định của pháp luật.

LĨNH VỰC 4: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

22. Nhà trường có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, tỷ lệ học lại, thi lại của các học phần;

23. Trong giai đoạn 2016-2020, 19 sinh viên Khoa Dược thực hiện 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường và 16 sinh viên Khoa Dược tham gia cùng giảng viên Khoa Dược thực hiện 10 đề tài cấp Trường.

24. Chiến lược phát triển của Nhà trường đã có các chỉ số về loại hình, khối lượng hoạt động phục vụ cộng đồng. Theo đó, Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch triển khai và phân công cụ thể trách nhiệm cho các đơn vị.

25. Trong Chiến lược phát triển và kế hoạch thực hiện chiến lược đã có quy định về các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; có hệ thống giám sát, thực hiện đối sánh hằng năm.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

LĨNH VỰC 1: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC

1. Nhà trường cần nghiên cứu để xây dựng kế hoạch chi tiết về phát triển các giá trị cốt lõi đã tuyên bố trở thành Văn hoá riêng của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng. Nhà trường cần có những chiến lược truyền thông phong phú để các đối tác bên ngoài Trường và người học có thể hiểu sâu về Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị cốt lõi của Trường.

2. Hội đồng trường cần chủ động trong việc triển khai quy chế hoạt động, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của mình; đồng thời cần rà soát và bổ sung, cập nhật đầy đủ các văn bản quản trị của Hội đồng Trường.

3. Nhà trường cần kịp thời nghiên cứu sâu các quy định của Luật giáo dục đại học, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và rà soát lại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường để kịp thời điều chỉnh một số nội dung trong các văn bản này để phù hợp với các quy định của Luật Giáo dục đại học và các nghị định liên quan;

4. Nhà trường cần định kỳ rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ số và tính khả thi của từng chỉ số để kịp thời có những điều chỉnh phù hợp đối với các chỉ tiêu và các chỉ số chính trong Chiến lược phát triển Nhà trường và Kế hoạch thực hiện Chiến lược của Trường.

5. Nhà trường cần có văn bản quy định về việc định kỳ rà soát, cập nhật các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng một cách rõ ràng, cụ thể để làm cơ sở pháp lý cho việc đánh giá các đơn vị.

6. Nhà trường cần có những giải pháp đặc biệt về chế độ chính sách ưu đãi để có thể thu hút tuyển dụng được những nhân sự có học hàm và học vị tiến sỹ về làm giảng viên tại Trường; đồng thời có cơ chế và chính sách hỗ trợ để các giảng viên đã có học vị tiến sỹ có các đề tài nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế để có đủ điều kiện đăng ký bảo vệ học hàm Phó giáo sư; hỗ trợ ưu tiên đặc biệt để các giảng viên trẻ được đi nghiên cứu sinh.

7. Nhà trường cần có cơ chế, giải pháp, đặc biệt để huy động việc khai thác tiềm năng của những cán bộ, giảng viên đã và đang học tập, nghiên cứu ở nước ngoài để mở rộng quan hệ hợp tác, tìm kiếm các đề tài hợp tác với các đối tác nước ngoài để mang lại nguồn kinh phí cho Nhà trường.

8. Nhà trường cần có các biện pháp phù hợp để tiếp tục thực hiện các nội dung đã ký kết, duy trì các quan hệ đối ngoại, đồng thời nên có cơ chế khuyến khích các đơn vị, cá nhân trong Trường chủ động khai thác mở rộng hợp tác, trao đổi giảng viên và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; cần có giải pháp khả thi để mở rộng các quan hệ hợp tác với các đối tác trong nước.

LĨNH VỰC 2: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG

9. Nhà trường cần kịp thời rà soát lại bộ chỉ số KPIs được ban hành năm 2020 và bổ sung, hoàn thiện các KPIs và các chỉ tiêu phấn đấu chính để đo lường và đánh giá được các kết quả công tác đảm bảo chất lượng.

10. Nhà trường cần tiếp tục lộ trình triển khai các giải pháp khả thi để khắc phục những tồn tại đã được phát hiện sau khi tự đánh giá; đồng thời cần tiếp tục phát huy những điểm mạnh của Nhà trường để đảm bảo hoạt động đảm bảo chất lượng được phát huy một cách hiệu quả.

11. Nhà trường cần xây dựng các tiêu chí định lượng đánh giá cụ thể để đảm bảo các kết quả đánh giá thu thập được các thông tin chính xác và hữu ích phục vụ cho việc cải tiến các hoạt động liên quan của Nhà trường.

12. Nhà trường nên sớm triển khai việc đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, đặc biệt là về chương trình đào tạo, để có thể thực hiện liên tục cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

LĨNH VỰC 3: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

13. Nhà trường cần xây dựng chiến lược tuyển sinh đại học chính quy, liên thông với những giải pháp hiệu quả, khoa học, lâu dài, trong đó cần nghiên cứu để đưa ra được các giải pháp kỹ thuật về truyền thông và tuyển sinh đối với những ngành đào tạo khó tuyển sinh, như Y tế công cộng và Điều dưỡng.

14. Nhà trường cần quan tâm đến việc tham khảo, đối sánh với các chương trình dạy học của các trường đại học tiên tiến trong nước và quốc tế; cần bám sát các quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong triển khai xây dựng chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra.

15. Nhà trường nên có cơ chế và chính sách khuyến khích đủ mạnh không chỉ để thu hút, mà còn giữ chân được đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên có trình độ cao, có năng lực công tác lâu dài tại Trường.

16. Nhà trường cần triển khai áp dụng lý thuyết khảo thí hiện đại để phân tích đánh giá các câu hỏi thi/đề thi để tạo lập được ngân hàng câu hỏi thi/đề thi đạt chuẩn để

đo lường đánh giá chính xác mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của từng học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

17. Nhà trường cần rà soát để hoàn thiện phiếu khảo sát ý kiến đối với cựu người học về các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học để đảm bảo các câu hỏi trong phiếu khảo sát bám sát các mục tiêu khảo sát và được chuẩn hóa để đảm bảo thu thập được các thông tin hữu ích phục vụ cho việc đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng các hoạt động liên quan của Nhà trường.

18. Nhà trường cần kịp thời đưa vào các quy định liên quan về việc định kỳ hằng năm khảo sát người học và cựu người học về công tác quản lý khoa học của Nhà trường.

19. Nhà trường cần rà soát lại thang đo của phiếu khảo sát để đảm bảo thang đo được thiết kế và định nghĩa cho từng mức độ đảm bảo tính hợp lý và khoa học.

20. Nhà trường cần có các giải pháp khả thi với những đầu tư lớn hơn để có thể khai thác được tiềm năng của các đơn vị và các giảng viên, các nhà khoa học của Trường, đặc biệt là số cán bộ, giảng viên đã tốt nghiệp ở nước ngoài về để khai thác mở rộng và gia tăng được các mối quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

21. Nhà trường cần nghiên cứu để ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu giữ hồ sơ, thông tin về các hoạt động nói chung và về kết nối và phục vụ cộng đồng nói riêng.

LĨNH VỰC 4: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

22. Nhà trường cần sớm có kế hoạch khảo sát một cách định lượng ý kiến của người sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp.

23. Hằng năm, Nhà trường cần đầu tư thêm cho hoạt động khoa học công nghệ để đảm bảo tổng mức chi cho các hoạt động khoa học công nghệ của Trường theo các quy định hiện hành.

24. Nhà trường cần rà soát lại các loại phiếu khảo sát ý kiến để hoàn thiện các câu hỏi và thang đo một cách khoa học nhằm thu thập được các tác động đa chiều của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với các nhóm đối tượng khác nhau.

25. Nhà trường cần nghiên cứu và rà soát hệ thống chỉ số tài chính và chỉ số thị trường đang được sử dụng để đưa ra được những điều chỉnh và hoàn thiện lại một cách khoa học về hệ thống chỉ số tài chính và chỉ số thị trường trong kế hoạch, chiến lược phát triển của Trường.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần

gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định.